TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST - HNGĐ	*Tam Dương, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1980;

Đơn vị công tác: Đại Đội 11, tiểu đoàn 9, trung đoàn 102, sư đoàn 308, quân đoàn I.

Địa chỉ: Xã Phú Mãn, huyện QO, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Gô, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn H và chị Nguyễn

Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Huệ, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2008 và Đinh Thị Hoài T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2011. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 700.000đồng/tháng/cháu kể từ tháng 02 năm 2018 đến khi cháu H, cháu T đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Đinh Văn H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn), theo biên lai thu số: AA/2016/0000836 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Anh Đinh Văn H đã nộp đủ án ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã KL, huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Dũng